

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 06 – 4 – 2026

V/v “tranh chấp ly hôn,
nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thật.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Lý
- Bà Nguyễn Thị Hai

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh.

Trong ngày 06 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 295/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Đỗ Thị Huyền T**, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp C, phường T, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Ông **Dương Anh T1**, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp G, xã M, tỉnh Tây Ninh.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Đỗ Thị Huyền T: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Đỗ Thị Huyền T trình bày:

Bà T, ông T1 có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Tây Ninh) vào ngày 25/12/2013 (Số đăng ký 98/2013, quyển số 01/2013). Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Dương Đăng

K, sinh ngày 12/9/2014. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do tính tình hai bên không hợp nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Ông T1 không quan tâm, chăm cho lo kinh tế gia đình. Từ năm 2022 cho đến nay, cả hai đã sống riêng.

Nay, bà T nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn, bà không còn tình cảm gì với ông T1 nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

- *Về hôn nhân*: Bà T yêu cầu được ly hôn với ông Dương Anh T1.

- *Về con chung*: Bà T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Dương Đăng K, sinh ngày 12/9/2014; không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con. Con chung hiện đang sống với bà T.

- *Về tài sản và nợ*: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Yêu cầu, đề nghị của bị đơn – ông Dương Anh T1: Tại bản tự khai gửi cho Tòa án, ông Dương Anh T1 trình bày:

Ông T1 thống nhất với lời trình bày của bà T về thời gian kết hôn, mâu thuẫn gia đình. Cả hai không còn tiếng nói chung, không thông cảm, không thấu hiểu và tôn trọng nhau. Ông T1 nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên có ý kiến:

- *Về hôn nhân*: Ông T1 đồng ý ly hôn với bà Đỗ Thị Huyền T.

- *Về con chung*: Đồng ý giao con chung tên Dương Đăng K, sinh ngày 12/9/2014 cho bà T nuôi dưỡng; ông T1 không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản và nợ*: Thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tây Ninh đã tiến hành hòa giải vụ án nhưng ông T1 vắng mặt tại các phiên hòa giải. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tây Ninh tiến hành các thủ tục tố tụng để đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Đỗ Thị Huyền T và ông Dương A Trà có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Tây Ninh) vào năm 2013 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung đây là quan hệ pháp luật được quy định tại Luật Hôn nhân và bị đơn cư trú tại xã M, tỉnh Tây Ninh (trước đây là xã M, huyện Đ, tỉnh Long An) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tây Ninh theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt bà Đỗ Thị Huyền T, ông Dương Anh T1: Bà Đỗ Thị Huyền T và ông Dương A Trà vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết

vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hôn nhân giữa bà Đỗ Thị Huyền T và ông Dương Anh T1:

Xét thấy, bà Đỗ Thị Huyền T và ông Dương A Trà xác định mâu thuẫn giữa bà T và ông T1 là không thể khắc phục được, cả hai không còn tình cảm với nhau nên không thể hàn gắn. Bà T yêu cầu ly hôn, ông T1 thống nhất đồng ý ly hôn với bà T. Do đó, có cơ sở khẳng định tình cảm vợ chồng giữa bà T và ông T1 không còn, tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông T1.

[4] Về con chung: Bà T và ông T1 thống nhất trình bày vợ chồng có một con chung tên Dương Đăng K, sinh ngày 12/9/2014; thống nhất việc giao con chung cho bà T nuôi dưỡng, ông T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, con chung Dương Đăng K có nguyện vọng được sống chung với bà T nên sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi dưỡng con chung của bà T. Bà T được quyền nuôi dưỡng con chung tên Dương Đăng K, ông T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản và nợ: Bà T và ông T1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét trong vụ án này.

[6] Về án phí: Bà Đỗ Thị Huyền T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Huyền T đối với ông Dương Anh T1.

1. Về hôn nhân: Cho bà Đỗ Thị Huyền T được ly hôn với ông Dương Anh T1.

2. Về con chung: Giao con chung Dương Đăng K, sinh ngày 12/9/2014 cho

bà Đỗ Thị Huyền T nuôi dưỡng, ông T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung (Cháu K hiện đang sống với bà T).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Bà Đỗ Thị Huyền T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước. Chuyển số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015875 ngày 18 tháng 12 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh sang thi hành án phí. Bà T đã nộp xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ông Dương Anh T1 không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

6. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND KV 2 – Tây Ninh;
- Phòng THADS KV 2 – Tây Ninh;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thật